

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CTTL ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI TỈNH ĐẮK NÔNG

THẨM ĐỊNH CỦA BAN ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN DN TỈNH ĐẮK NÔNG	CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH ĐẮK NÔNG
 Dương Minh Châu	 Nguyễn Thiều Anh

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND TỈNH
ĐẮK NÔNG**



Năm 2023

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐIỀU LỆ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ ban hành điều lệ mẫu của Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, về thực hiện quyền, trách nhiệm của Đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, quy định về thành lập, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư



vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh đối với các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” được hiểu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.
 - b) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty.
 - c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
 - d) “Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp” là Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
 - e) “Nghị định 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;
 - f) “Nghị định 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

g) “Nghị định 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

h) “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

i) Các từ, thuật ngữ khác cần được viết tắt, giải thích trong Điều lệ.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong các Luật và văn bản hướng dẫn có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Phạm vi trách nhiệm

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 3. Tên, biểu tượng công ty

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐẮC NÔNG**

Tên công ty viết bằng Tiếng Anh: **DAKNONG IRRIGATION COMPANY**

Tên Công ty viết tắt: **Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Đắc Nông**

- Biểu tượng Công ty: LOGO



Điều 4. Trụ sở chính và tên, địa chỉ đơn vị trực thuộc

1. Trụ sở chính của Công ty

Địa chỉ: số 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điện thoại: 02613.548789 – 02613.548799

Fax: 02613.548.799

Email: ctkttldno@gmail.com;

Website: daknongimc.vn

2. Tên và địa chỉ các đơn vị trực thuộc

a) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh thành phố Gia Nghĩa.

Địa chỉ: Khu hành chính Sùng Đức, tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông.

b) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Krông Nô.

Địa chỉ: Thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông.

c) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Cư Jút.

Địa chỉ: Thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông.

d) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Đắc Mil.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

đ) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Đắc Song.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Nam Bình, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

e) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Đắc Glong.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông.

g) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Đắc Rlấp.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc Rlấp, tỉnh Đắc Nông.

h) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Chi nhánh huyện Tuy Đức.

Địa chỉ: Xã Đắc Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông.

i) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Xí nghiệp Xây dựng và Dịch vụ.

Địa chỉ: Số 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông.

j) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông - Ban quản lý dự án.

Địa chỉ: Số 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông.

Điều 5. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh Đắc Nông quyết định thành lập tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/12/2010.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 6. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty

a) Quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông do UBND tỉnh giao nhiệm vụ, đặt hàng nhằm phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

b) Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo tồn và phát triển vốn Chủ sở hữu tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao trên cơ sở kinh doanh đúng pháp luật.

2. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt (Chính)	0161
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc và bản đồ; hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác)	7110
3	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Chi tiết: Nuôi cá; nuôi tôm; nuôi thủy sản khác; sản xuất giống thủy sản nội địa)	0322
8	Xây dựng công trình thủy	4291
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10	Đại lý du lịch	7911
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.)	4663
12	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông xi măng và thạch cao	2395

13	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
14	Trồng cây ăn quả (Chi tiết: Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác; Trồng nhãn, vải, chôm chôm; Trồng cây ăn quả khác)	0121
15	Trồng cây điều	0123
16	Trồng cây hồ tiêu	0124
17	Trồng cây cao su	0125
18	Trồng cây cà phê	0126
19	Trồng cây lâu năm khác (chi tiết: Trồng cây lâu năm khác còn lại)	0129
20	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
21	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre; Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; Ươm giống cây lâm nghiệp)	0210
22	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25	Sửa chữa thiết bị khác	3319

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty là do Chủ sở hữu Công ty đầu tư.
2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm xây dựng điều lệ là: **2.165.379.352.059 đồng** (Hai ngàn một trăm sáu mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi chín đồng) (Quyết định 1816/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông). Trong đó:
 - Vốn lưu động: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng);
 - Vốn cố định: 2.161.379.352.059 đồng (Hai ngàn, một trăm sáu mươi mốt tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi chín đồng).

Điều 8. Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. UBND tỉnh Đắk Nông là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty.
2. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định 10/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan, thay thế (nếu có).

Điều 9. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 10. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 12. Quyền của Công ty

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan, thay thế (nếu có).

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 6 Điều lệ này.

3. Quyền được hỗ trợ tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích theo quy định tại Điều 9 Luật Doanh nghiệp, Nghị định 32/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, thay thế (nếu có).

4. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ của Công ty về vốn và tài sản: Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh của Công ty

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký; đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước

ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

d) Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

e) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

f) Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện Chủ sở hữu hoặc cơ quan đại diện Chủ sở hữu uỷ quyền; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn để đầu tư thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

h) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hoá, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

i) Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản để xác định rõ trách nhiệm của từng khâu trong công tác quản lý; tổ chức hạch toán phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời; tổ chức kiểm kê, đối chiếu theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu; thực hiện đầu tư tài sản cố định, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j) Thực hiện các nghĩa vụ khác về kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích theo quy định tại Điều 9 Luật Doanh nghiệp, Nghị định 32/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, thay thế (nếu có);

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 14. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty

Quyền và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật doanh nghiệp; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan, thay thế (nếu có), cụ thể:

1. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản, chuyển giao doanh nghiệp phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới tái cơ cấu Công ty.

2. Quyền và trách nhiệm về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp

- Phê duyệt điều lệ, sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty;

- Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty triển khai thực hiện chiến lược 10 năm, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp;

- Giám sát kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Quyền và trách nhiệm về quản lý cán bộ

- Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty;

- Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty;

- Thực hiện quyền, trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên Công ty theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Quyền, trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp

- a) Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- b) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty;

- c) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo thẩm quyền quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu

tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ;

d) Quyết định để Chủ tịch Công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ;

đ) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

e) Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ hàng năm của Công ty;

h) Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quyết định của pháp luật;

i) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

j) Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

5. Quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện giám sát kiểm tra việc quản lý, sử dụng bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn của Chính phủ;

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp,

kiểm soát viên theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ;

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định pháp luật có liên quan;

6. Thực hiện quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 15. Mô hình tổ chức quản lý

Công ty được tổ chức, quản lý theo mô hình: Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên.

Điều 16. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật; có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Cơ quan đại diện chủ sở hữu về thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Công ty; thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

4. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty sử dụng bộ máy quản lý điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty, chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Quyết định của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

6. Trường hợp Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp

thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 17. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Quyết định các nội dung liên quan đến Khoản 1,2,3,4 Điều 14 Điều lệ này;

b) Quyết định nội dung khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

2. Chủ tịch Công ty quyết định sau khi Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt các nội dung sau:

a) Chiến lược phát triển doanh nghiệp; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của doanh nghiệp sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

b) Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo quy định của Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

d) Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

đ) Báo cáo tài chính, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp;

e) Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

3. Chủ tịch Công ty quyết định các nội dung

a) Quy chế quản lý nội bộ Công ty;

b) Quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý công ty chuyên trách thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (đối với chức danh Phó Giám đốc phải được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại).

d) Quyết định, phân cấp hoặc ủy quyền Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư xây dựng, mua bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền;

đ) Phương án tổ chức kinh doanh; các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

e) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ Công ty.

4. Chủ tịch Công ty quản lý điều hành Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời Cơ quan đại diện chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

6. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

7. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Quyền, nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có quyền, nghĩa vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

2. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty và Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty.

4. Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau khi được chấp thuận của Chủ tịch Công ty.

5. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, miễn nhiệm, cách chức với các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty phê duyệt chủ trương.

6. Ký kết các hợp đồng nhân danh công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.

7. Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính.

8. Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

9. Thực hiện tuyển dụng lao động theo kế hoạch hàng năm được Chủ tịch Công ty phê duyệt; căn cứ tình hình thực tế để bổ trí, sắp xếp lao động phù hợp, đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty; ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, xếp

lương, nâng bậc lương đối với người lao động của Công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

10. Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty, khi xét thấy cần thiết.

11. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động trình Chủ tịch Công ty phê duyệt.

12. Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản theo phân cấp của Chủ tịch Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, kế hoạch; thực hiện quản lý, điều hành các dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

13. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, quy chế Công ty và hợp đồng lao động (nếu có).

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch Công ty

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên Công ty.

4. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.

5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ này Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan, thay thế (nếu có);

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ;

e) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo quy định pháp luật và của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty bị cách chức trong trường hợp sau:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của công ty.

d) Các trường hợp cách chức khác theo quy định pháp luật và của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch công ty, Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác, thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Điều lệ và quy định của Công ty.

Điều 23. Kiểm soát viên

1. Công ty có 01 Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp tại Công ty để giúp Cơ quan đại diện chủ sở hữu kiểm soát tổ chức thực hiện các quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quản lý và điều hành kinh doanh tại Công ty. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Quyền của Kiểm soát viên:

a) Tham gia các cuộc họp của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, các cuộc trao đổi, trao đổi chính thức và không chính thức của Cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; chất vấn Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về phương án, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty;

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và các tài liệu khác của Công ty; kiểm tra việc quản lý, điều hành của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Yêu cầu người quản lý doanh nghiệp và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty;

d) Yêu cầu người quản lý doanh nghiệp báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

đ) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu, hỗ trợ trực tiếp cho Kiểm soát viên trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ Công ty.

3. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 24. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

6. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong Công ty hoặc các đơn vị liên quan.

2. Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch kiêm Giám đốc; Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định của Đảng, Cơ quan đại diện chủ sở hữu và pháp luật.

Điều 26. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo quy định tại của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Điều lệ công ty và pháp luật liên quan.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.

Điều 27. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc

a) Không được để vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 28. Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng

1. Phó Giám đốc Công ty

a) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc, cơ quan đại diện chủ sở hữu và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

b) Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc (quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc phải có chủ trương của Cơ quan đại diện chủ sở hữu). Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc không quá 05 năm;

c) Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người. Trường hợp cần nhiều hơn 03 Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty phải đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, pháp luật có liên quan và quy định của Công ty;

đ) Miễn nhiệm, cách chức Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, cơ quan đại diện chủ sở hữu và quy định của Công ty.

2. Kế toán trưởng

a) Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với kế toán trưởng. Thời hạn bổ nhiệm không quá 5 năm. Kế toán trưởng là người giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty quản lý, kiểm tra giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ về kế toán tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm

Giám đốc Công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu và pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và trách nhiệm của Kế toán trưởng Công ty theo quy định pháp luật, của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và quy định của Công ty;

c) Miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đại diện chủ sở hữu và quy định của Công ty.

Điều 29. Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Công ty

1. Các phòng chuyên môn

a) Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho người quản lý doanh nghiệp trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước người quản lý doanh nghiệp và pháp luật về nhiệm vụ được giao;

b) Căn cứ vào yêu cầu quản lý, tình hình thực tế, Giám đốc Công ty quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các phòng chuyên môn phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty phê duyệt chủ trương.

2. Đơn vị trực thuộc Công ty

a) Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp và ủy quyền của Công ty quy định trong quy chế hoạt động của Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

b) Tên, địa chỉ các đơn vị trực thuộc: Theo khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này.

c) Tùy theo quy mô sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, Chủ tịch Công ty quyết định thành lập mới, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

đ) Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch Công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

Chương V

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 30. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;
- b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

- a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;
- b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế. Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Bộ phận giúp việc lập kế hoạch để Giám đốc công ty

thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương VI **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 32. Quản lý vốn điều lệ Công ty

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 7 của Điều lệ này được điều chỉnh theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có). Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ cho Công ty căn cứ quy mô, công suất thiết kế, ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty; phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty; phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong đề án thành lập doanh nghiệp; phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của Công ty. Mức vốn điều lệ của Công ty được phê duyệt điều chỉnh áp dụng tối thiểu trong thời hạn 03 năm kể từ này ban hành quyết định phê duyệt mức vốn điều lệ.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 33. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính Công ty thực hiện theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Nghị định 32/2018/NĐ-CP; Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định Cơ quan đại diện chủ sở hữu và pháp luật có liên quan. Bao gồm các nội dung chính sau:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh

- a) Quản lý doanh thu, thu nhập khác và chi phí của Công ty;
- b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận;
- c) Quản lý và sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán;

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VII **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

Điều 34. Tổ chức lại Công ty

1. Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 35. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của cơ quan đại diện Chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 36. Giải thể Công ty Công ty

Công ty giải thể theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 38. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc Công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc công ty, các cán bộ quản lý của Công ty, bộ phận giúp việc cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu, báo cáo liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

Điều 39. Báo cáo và thông tin cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và các vấn đề đột xuất khác;

c) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong từng trường hợp.

Điều 40. Công khai thông tin

1. Chủ tịch Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 41. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cổng thông tin doanh nghiệp những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác.

đ) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp.

e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp.

g) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm, bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có); việc công bố phải thực hiện trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

h) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thông tin được công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Điều 42. Công bố thông tin bất thường

Việc công bố thông tin bất thường của Công ty được thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 44. Quản lý con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật của Công ty

1. Con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty.

2. Con dấu và thiết bị lưu khóa là tài sản của Công ty, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

4. Công ty sử dụng 01 con dấu

Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- + Tên Công ty;
- + Con dấu có hình tròn, đường kính 36mm, màu mực đỏ;
- + Mã số Công ty;
- + Địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Điều 45. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 10 Chương và 47 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt và thay thế Điều lệ được ban hành kèm theo Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Đắk Nông; Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông; Quyết định số 93/QĐ-SKH ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông.

Điều 47. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.
2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.